

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 49/TB-STNMT ngày 06/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu, kèm theo Biên bản họp hội đồng thẩm định dự án ngày 05/01/2023;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 565/TTr-STNMT ngày 14/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Thành Công - Lai Châu (sau đây gọi là Chủ đầu tư dự án) thực hiện tại tổ dân phố 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh công khai danh sách Hội đồng thẩm định và Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GT, XD, NN&PTNT, CT, KH&CN;
- Phòng TNMT huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn Tân Uyên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để công khai);
- CB, HCC;
- V1, V3;
- Lưu: VT, Kt1, Kt7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày/.../2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu.
- Địa điểm thực hiện: Tổ dân phố 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thành Công - Lai Châu.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi, quy mô

Tổng diện tích sử dụng đất là 10.000 m², trong đó: 4.579,5 m² là đất bằng chưa sử dụng do UBND thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên quản lý và 5.420,5 m² là đất nông nghiệp (trong tổng số 5.420,5 m² đất nông nghiệp có 4.822,7 m² đất chuyên trồng lúa nước đã được HĐND tỉnh chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021).

1.2.2. Công suất

Công suất thiết kế nhà máy: 40.000 tấn sản phẩm/năm.

1.3. Công nghệ sản xuất

- Sản xuất phân bón hữu cơ bằng hệ thống dây chuyền được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Công nghệ xanh SHB Việt Nam chuyên dùng cho phân bón hữu cơ với nguyên liệu từ phân chuồng (phân trâu bò, lợn gà sau ủ hoai) được Chủ dự án mua từ các cơ sở chăn nuôi đạt tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào của dự án.

- Quy trình dây chuyền công nghệ: Phân trâu bò, lợn gà đã được ủ hoai được định lượng, nạp liệu vào dây chuyền sản xuất (lần lượt qua các máy móc, thiết bị Nạp liệu -> Nghiền -> Sàng -> Trộn vi lượng -> Cân, may đóng bao sản phẩm), sản phẩm là phân bón hữu cơ dạng bột và dạng viên nén dùng để bón qua rễ cho cây trồng.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Hạng mục xây dựng chính:

+ Nhà xưởng sản xuất chính: Nhà kho thành phẩm. Thiết kế 03 nhà khung thép, mái tôn lợp tôn diện tích xây dựng S=2.400m². Sức chứa dự kiến 2.000 tấn phân thành phẩm;

+ Nhà kho nguyên liệu: Thiết kế 03 nhà khung thép, mái tôn lợp tôn diện tích xây dựng S=1.045 m². Sức chứa dự kiến 1.000 tấn nguyên liệu.

- Hạng mục nhà điều hành và phụ trợ: Nhà điều hành kết hợp nhà ở cho người lao động; sân nhà máy + nhà điều hành; nhà để xe, nhà bảo vệ; trạm hạ thế; hàng rào; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống cây xanh. Tổng diện tích các hạng mục công trình 6.555 m².

Làm đường vào nhà máy sản xuất phân bón theo nền đường đất cũ của Công ty Cổ phần trà Than Uyên với chiều dài tuyến là 1,229 km (không nằm trong diện tích của dự án).

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường là chuyển đổi mục đích sử dụng 4.822,7 m² đất chuyên trồng lúa.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn xây dựng: Hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, tập kết máy móc thiết bị và nguyên vật liệu, thi công xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt dây truyền thiết bị sản xuất phân bón, hoạt động của công nhân sẽ phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt,... gây ảnh hưởng đến môi trường không khí, chất lượng nước, cảnh quan môi trường khu vực dự án...

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải, mùi hôi chất thải rắn từ hoạt động sản xuất, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động sản xuất của dự án, vận hành dây truyền sản xuất, chất thải nguy hại, bụi phát sinh từ hoạt động bảo trì dây truyền sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên lao động...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, Quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn san gạt và thi công các hạng mục công trình ước tính khoảng 2,55m³/ngày (24 giờ); nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn lắp đặt thiết bị dây truyền sản xuất phân bón khoảng 0,8m³/ngày (24 giờ). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, N, P, Coliform;

+ Nước thải xây dựng: Không phát sinh.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 2,2 m³/ngày (24 giờ) với thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, N, P, Coliform;

+ Nước thải sản xuất: Không phát sinh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, Quy mô, tính chất bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông và hoạt động xây dựng, lắp đặt thiết bị của dự án. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: NO_x, SO₂, CO, bụi,...

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án và các hoạt động dự án. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: NO_x, SO₂, CO, bụi,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh khoảng 12 kg/ngày trong giai đoạn san gạt và thi công các hạng mục công trình; khoảng 08 kg/ngày trong giai đoạn lắp đặt thiết bị dây truyền thiết bị sản xuất phân bón;

+ Giai đoạn vận hành: Phát sinh khoảng 08 kg/ngày.

- Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn do hoạt động phát quang thực bì khoảng 2,75 tấn; chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 279,25 tấn trong giai đoạn san gạt và thi công các hạng mục công trình, khoảng 10kg/ngày trong giai đoạn lắp đặt thiết bị dây truyền thiết bị sản xuất phân bón;

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 08 kg/ngày; chất thải rắn thông thường từ hoạt động sản xuất khoảng 100 kg/tháng thành phần chủ yếu là bao bì, nilon.

- Quy mô, tính chất chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Khoảng 14,8 kg/tháng phát sinh trong giai đoạn san gạt và thi công các hạng mục công trình. Thành phần chủ yếu: Dầu mẩu que hàn, cặn sơn, chổi quét sơn, giẻ lau, găng tay dính sơn, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin, acquy...

+ Giai đoạn vận hành: Khoảng 05 kg/tháng. Thành phần chủ yếu: Dầu nhớt từ quá trình bôi trơn, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, hộp mực in thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công, hàn, cắt,...

+ Tiếng ồn đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép của tiếng ồn tại nơi làm việc (tại vị trí làm việc, lao động, sản xuất trực tiếp);

+ Độ rung đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Tiếng ồn phát sinh từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu và sản phẩm; hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải, xe nâng hàng chuyên dụng; hoạt động của hệ thống quạt thông gió nhà xưởng, nhà kho; hệ thống thu gom xử lý bụi tại nhà xưởng; máy móc thiết bị sản xuất;

+ Độ rung: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động xe nâng, xe tải, xe xúc lật, đặc biệt là hoạt động của máy móc thiết bị sản xuất.

3.4. Các tác động môi trường khác

Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực: Tăng khả năng xung đột cộng đồng và phát sinh tệ nạn xã hội.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

+ Trong giai đoạn sản gát mặt bằng, thi công các hạng mục công trình: Đặt 02 nhà vệ sinh di động buồng đôi, có bể tự hoại 3 ngăn bằng nhựa thể tích $3,64m^3$ tại khu nhà ở của cán bộ, công nhân và gần khu vực thi công nhà kho; bùn cặn và nước thải từ bể tự hoại định kỳ và kết thúc thi công thuê đơn vị có chức năng đến hút bằng xe chuyên dụng;

+ Trong giai đoạn lắp đặt dây truyền thiết bị sản xuất phân bón: Sử dụng nhà vệ sinh có bể tự hoại 3 ngăn, thể tích $30m^3$, kích thước $LxBxH = 5x3x2m$ tại khu nhà bảo vệ được xây dựng hoàn thiện trong quá trình thi công các hạng mục công trình. Toàn bộ nước và bùn thải trong hầm tự hoại sau kết thúc quá trình lắp đặt dây truyền thiết bị thuê đơn vị có chức năng đến hút bằng xe chuyên dụng;

+ Giai đoạn vận hành: Sử dụng 02 bể tự hoại 3 ngăn thể tích $30m^3$, kích thước $LxBxH = 5x3x2m$. Sau khi được xử lý qua bể tự hoại nước thải theo 02 đường ống HDPE D90 chiều dài 30m và 50m tự chảy ra môi trường tiếp nhận là suối Nà Cóc nằm phía Nam so với nhà máy. Cặn ở bể tự hoại định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút bằng xe chuyên dụng.

4.1.2. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng*

- Các phương tiện giao thông vận tải và các máy móc thi công cơ giới phải sử dụng đúng với thiết kế của động cơ, không hoạt động quá công suất thiết kế.

- Không sử dụng các phương tiện vận chuyển máy móc thiết bị quá cũ và không chở quá tải. Khi bốc dỡ máy móc thiết bị, công nhân bốc dỡ được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ để hạn chế ảnh hưởng của bụi.

- Đất đá phát sinh do đào móng thi công các hạng mục công trình phát sinh tới đâu vận chuyển san lấp tới đó, nếu dư cuối ngày vận chuyển ra đắp vào khu vực dự kiến trồng cây xanh.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển đạt tiêu chuẩn theo quy định về đăng kiểm.
- Các phương tiện đi vào khu vực dự án phải đậu đúng vị trí, tắt máy xe và sau khi bốc dỡ máy móc thiết bị xong mới được nổ máy ra khỏi khu vực.
- Tài xế phải tuân thủ các quy định về luật giao thông nhằm tránh ùn tắc, an toàn khi lưu thông.
- Bố trí thời gian vận chuyển thích hợp, hạn chế vận chuyển máy móc thiết bị vào giờ cao điểm.
- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công ở mức tối đa.
- Phun ẩm sân đường nội bộ, đặc biệt là khu vực công ra vào khu vực vào những ngày hanh khô.
- Vệ sinh công trường sau mỗi ca làm việc.

** Giai đoạn vận hành*

- Giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí do hoạt động giao thông ra vào dự án:
 - + Bố trí nhà xe gần công ra vào để hạn chế xe di chuyển trong khuôn viên giảm bụi, khí thải và yêu cầu tài xế tắt phương tiện khi đậu làm việc tại dự án;
 - + Tuyến đường giao thông ra vào dự án được trải nhựa, sân đường giao thông nội bộ được bê tông hóa nhằm hạn chế phát tán bụi. Phân công nhân viên quét dọn, thu gom rác sân đường nội bộ xử lý cùng rác thải sinh hoạt để hạn chế bụi phát tán do gió cuốn.
- Giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí do hoạt động sản xuất phân bón:
 - + Nguyên liệu cho dự án là phân chuồng được mua từ các đơn vị cung cấp đã được xử lý hoại mục bằng chế phẩm sinh học, độ ẩm không quá 30%, các mầm bệnh được tiêu diệt, mùi hôi gần như không còn;
 - + Nguyên liệu được kiểm tra tại nơi bán, hợp đồng thuê đơn vị kiểm tra chỉ tiêu dinh dưỡng, mầm bệnh. Chỉ nhập nguyên liệu khi đạt yêu cầu;
 - + Không nhập nguyên liệu vào thời tiết xấu, gió mạnh;
 - + Phương tiện vận chuyển nguyên liệu cho dự án phải là xe chuyên dụng có thùng đậy kín. Chủ dự án chỉ nhận các nguyên liệu được chứa trong bao bì kín để hạn chế phát tán bụi cũng như thuận lợi cho công tác bốc dỡ, lưu trữ khi nhập dự án;
 - + Công tác bốc dỡ được thực hiện trong kho nguyên liệu;
 - + Nguyên liệu sản xuất, sản phẩm phân bón được đóng bao và lưu chứa trong kho, được lưu chứa trên các pallet gỗ cách mặt đất 10cm, cách tường nhà xưởng 0,5m để tránh tình trạng bị ẩm mốc vào mùa mưa;
 - + Nhà xưởng, nhà kho được thiết kế rộng, kín, nền nhà được bê tông hóa.

Lắp đặt quạt thông gió vuông công nghiệp chuyên dụng để thông gió, làm mát, làm thông thoáng môi trường, hút mùi, hút bụi,...

+ Dây chuyền sản xuất mới hoàn toàn và được bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo năng suất hoạt động tối ưu nhằm hạn chế lượng bụi phát sinh, tránh thất thoát lãng phí nguyên liệu;

+ Tại các vị trí phát sinh bụi trong dây chuyền sản xuất như nạp liệu, sàng, cân, may, đóng bao sản phẩm bố trí chụp hút và thiết bị lọc bụi tay áo để thu gom bụi, bụi thu hồi được tái sử dụng lại làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất; đối với đoạn băng tải hở phải lắp hệ thống chống phát tán bụi bằng tôn sóng mạ kẽm;

+ Hàng ngày sau mỗi ca làm việc tại các khu vực nhà xưởng, nhà kho phải được vệ sinh bằng máy hút bụi công nghiệp chuyên dụng để thu gom bụi. Bụi thu hồi được tái sử dụng lại làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất;

+ Công nhân trực tiếp tham gia vào sản xuất được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động như: Khẩu trang, ủng, quần áo bảo hộ lao động...;

+ Trồng, chăm sóc cây xanh để tạo không gian trong lành, điều hòa không khí và cảnh quan.

4.1.3. Công trình và biện pháp thu gom, thoát nước mặt, nước mưa chảy tràn

- Giai đoạn xây dựng: Bố hệ thống rãnh đất kích thước $L \times B \times H = 400 \text{m} \times 0,3 \text{m} \times 0,3 \text{m}$ (độ dốc 2%) để thu toàn bộ nước mưa trên mặt bằng diện tích dự án. Tại những chỗ ngoặt trên rãnh thoát nước bố trí các hố lắng cạn kích thước $L \times B \times H = 0,6 \text{m} \times 0,6 \text{m} \times 0,6 \text{m}$ trước khi chảy vào môi trường tiếp nhận là suối Nà Cóc tại vị trí phía Nam dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng biệt đối với thoát nước thải. Lắp đặt hệ thống máng thu và các ống đứng thu gom dẫn nước mưa từ mái xuống rãnh thoát nước mưa. Rãnh thoát nước mưa là hệ thống rãnh đất kích thước $(0,3 \times 0,3) \text{m}$ (độ dốc 2%) với tổng chiều dài khoảng 650m chạy bám theo các trục đường giao thông nội bộ và xung quanh khuôn viên nhà máy,... để thu toàn bộ nước mưa trên mặt bằng diện tích dự án. Trên đường thoát nước mưa, tại những chỗ ngoặt bố trí các hố ga để thu cạn lắng kích thước $(0,6 \times 0,6 \times 0,6) \text{m}$ rồi tự chảy ra suối Nà Cóc nằm phía Nam so với nhà máy.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Chất thải rắn thông thường

a) Chất thải rắn từ hoạt động phát quang

Thực vật bị chặt phát quang sẽ thu gom tập trung lại 1 hố thu có kích thước $2 \text{m} \times 2 \text{m} \times 1 \text{m}$ trong khu vực dự án, sau đó đốt và theo dõi suốt quá trình đốt, rác được đốt thành từng đọt để hạn chế sự cháy lan và dễ kiểm soát.

b) Chất thải rắn xây dựng

- Trong giai đoạn san gạt mặt bằng, thi công các hạng mục công trình: Thu gom, phân loại tại nguồn theo giá trị sử dụng; gạch vỡ, bê tông, vôi vữa,... sử dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ; đất đá đào dư sử dụng để bồi đắp cho

khuôn viên cây xanh; vỏ bao bì xi măng, sắt thép vụn, bao bì carton thu gom bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

- Trong giai đoạn lắp đặt dây truyền thiết bị sản xuất phân bón: Chủ yếu là thùng giấy, nhựa dẻo và kim loại được thu gom bán cho các cơ sở thu mua, tái chế trên địa bàn.

c) Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện thu gom, phân loại rác tại nguồn; bố trí các thùng riêng biệt có nắp đậy để phân loại rác theo đúng quy định. Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng chứa màu xanh lam và bán cho các cơ sở thu mua, tái chế trên địa bàn. Chất thải hữu cơ được thu gom vào thùng màu xanh lá; chất thải không có khả năng tái chế được thu gom vào thùng màu đen, với tần suất 1 lần/ngày và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Giai đoạn vận hành: 100% chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được phân loại tại nguồn. Bố trí các thùng riêng biệt có nắp đậy để phân loại rác theo đúng quy định. Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế như chai nhựa, chai thủy tinh, vỏ lon, hộp giấy, bìa carton, hộp xốp, can, thùng... được thu gom vào các thùng chứa màu xanh lam và bán cho các cơ sở thu mua, tái chế trên địa bàn. Chất thải hữu cơ có nguồn gốc từ việc nấu ăn (phần thải bỏ trong quá trình sơ chế thực phẩm), thức ăn thừa và thải ra trong sinh hoạt hàng ngày (bã chè, cà phê...) được thu gom vào thùng màu xanh lá; chất thải không có khả năng tái chế như túi nilon, bao bì đựng các loại thực phẩm và hàng tiêu dùng (vỏ bánh, vỏ kẹo các loại,...), đầu thuốc lá, rác thải khác từ quá trình quét dọn, vệ sinh nhà cửa (cành cây, lá cây) được thu gom vào thùng màu đen, với tần suất 1 lần/ngày và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

4.2.2. Chất thải nguy hại (CTNH)

- Giai đoạn thi công: Khi có CTNH phát sinh, nhà thầu xây dựng và công nhân tham gia thi công có trách nhiệm vệ sinh sạch sẽ thu gom, phân loại vào các thùng đựng CTNH riêng biệt có nắp đậy và dán mã CTNH. Thùng đặt trong nhà kho diện tích 4m² theo dạng tiền chế tường và mái bằng tôn, nền tráng vữa chống thấm nước.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại sẽ được thu gom và lưu giữ vào các thùng đựng CTNH riêng biệt có nắp đậy và dán nhãn CTNH. Thùng đặt trong nhà kho có diện tích 4m² đã được lắp đặt từ giai đoạn xây dựng.

- Hợp đồng với các đơn vị được cấp giấy phép thực hiện dịch vụ thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định pháp luật với tần suất 01 lần/năm.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Sử dụng các loại máy móc thiết bị mới, chất lượng tốt, khả năng gây ồn thấp; thường xuyên bảo trì máy móc thiết bị và lập kế hoạch thời gian làm việc phù hợp. Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công và khu dân cư; thường xuyên bảo dưỡng và

kiểm tra các loại phương tiện vận chuyển, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: lắp đặt máy móc đúng quy cách; máy móc thiết bị được kiểm tra kỹ độ cân bằng khi lắp đặt; tuân thủ các quy định kỹ thuật khi vận hành thiết bị; theo dõi tuổi thọ của thiết bị; định kỳ 3 tháng/lần tiến hành duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa; bố trí thời gian lao động hợp lý; trang bị thiết bị bảo hộ cho công nhân vận hành.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung; QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Sự cố, rủi ro cháy nổ

- Đối với sự cố cháy nổ do chập điện: Kiểm tra công suất thiết bị phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn, của đường dây dẫn; kiểm tra đường điện tổng trước khi đấu nối và ngắt nguồn điện tổng trước khi đấu nối; công nhân đấu nối điện phải có chuyên môn về điện; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân lắp đặt, yêu cầu công nhân phải tuân thủ đầy đủ; các điểm tiếp nối điện phải được bọc kín bằng vật liệu cách điện để phòng tránh cháy nổ do chập điện; treo biển báo và cử người cảnh giới khi có sửa chữa điện lớn; phổ biến nội quy, tổ chức kiểm tra an toàn về điện.

- Đối với sự cố cháy nổ do các nguyên nhân khác: Cấm hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực dễ cháy nổ; thực hiện nghiêm nội quy phòng cháy chữa cháy; huấn luyện công nhân các phương án xử lý sự cố cháy nổ.

- Giai đoạn vận hành: Trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy đạt tiêu chuẩn quy định của cơ quan PCCC như: 01 bể nước PCCC 168m² và có bố trí máy bơm nước PCCC, cùng hệ thống ống dẫn nước PCCC; hệ thống báo cháy tự động, ngoài ra còn trang bị thêm bình chữa cháy xách tay tại các nhà kho và khu vực sản xuất. Các thiết bị PCCC để nơi dễ nhìn thấy và dễ lấy; duy trì hệ thống đường đảm bảo cho xe cứu hỏa ra vào thuận tiện, bảo đảm tia nước phun từ vòi phun của xe cứu hỏa có thể phun đến bất kỳ vị trí nào của nhà máy phát sinh lửa.

b) Sự cố tai nạn lao động

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân và yêu cầu mặc đầy đủ khi làm việc.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu nguồn thải đã nêu, bố trí thời gian làm việc hợp lý, tạo môi trường làm việc tốt cho công nhân.

- Máy móc hỗ trợ xây dựng, lắp đặt có nguồn gốc và được kiểm tra định kỳ. Tuyệt đối không sử dụng máy móc cũ và hoạt động không hiệu quả trên công trường. Chủ đầu tư quán triệt công nhân trong việc tắt máy móc hoạt động

không hiệu quả khi thấy có hiện tượng trục trặc, hỏng hóc khi vận hành, tránh sự cố mất an toàn đáng tiếc xảy ra gây nguy hiểm cho công nhân làm việc.

- Tuyển dụng công nhân có tay nghề, kỹ năng chuyên môn về vận hành máy móc.

- Khi tổ chức thi công trên cao cần áp dụng các biện pháp sau:

+ Giàn giáo phải được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi lắp đặt và sử dụng;

+ Trước khi đổ bê tông, cán bộ kỹ thuật phải nghiệm thu tình trạng cốt pha, cốt thép, cột chống đỡ và sàn thao tác để đề phòng sự cố gãy hay đổ hệ cốt pha;

+ Lối qua lại phía dưới khu vực đang vận hành đổ bê tông phải có biển cấm hoặc rào ngăn. Trường hợp bắt buộc có người qua lại thì phải làm các tấm che ở phía trên lối qua lại đó;

+ Ván sàn để công nhân vận chuyển bê tông phải ổn định và chắc chắn;

+ Yêu cầu công nhân mặc đầy đủ bảo hộ lao động khi làm việc, thắt dây an toàn khi thi công trên cao.

- Giai đoạn vận hành: Đảm bảo các yếu tố vi khí hậu và điều kiện lao động theo các tiêu chuẩn môi trường lao động theo quy định của Bộ Y tế; tập huấn, tuyên truyền cho công nhân về vệ sinh, an toàn lao động nhằm duy trì khả năng giải quyết tại chỗ...; trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ lao động cho công nhân làm việc ở nhà máy: Mũ kính, bao tay, khẩu trang, giày bảo hộ,...; tất cả các khu vực có người và thiết bị làm việc phải được chiếu sáng đảm bảo cho người và thiết bị làm việc an toàn, hiệu quả; trang bị tủ thuốc thông dụng.

c) Sự cố ngập úng

- Vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công sau mỗi ngày làm việc, đảm bảo lưu thông dòng chảy của rãnh, hố lắng cạn trước khi thoát ra suối Nà Cóc.

- Sử dụng vải bạt che chắn bãi chứa vật liệu dời đảm bảo không phát tán ra xung quanh. Tấm bạt che chắn được bao quanh bãi chứa, chỉ chừa 1 mặt để lấy vật liệu. Tấm bạt che chắn được chôn chặt xuống đất để tránh bay.

- Giai đoạn vận hành: Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn nước mưa. Kiểm tra phát hiện hư hỏng để có kế hoạch sửa chữa kịp thời. Đồng thời, thực hiện tốt công tác vệ sinh chung để giảm bớt nồng độ các chất bẩn trong nước mưa.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện quản lý môi trường trong từng giai đoạn của dự án (chương trình quản lý môi trường chi tiết nêu tại báo cáo ĐTM được phê duyệt).

5.2. Chương trình giám sát môi trường của chủ dự án

5.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng thông thường:

- + Vị trí các điểm giám sát: Tại khu vực thu gom, lưu trữ;
- + Nội dung giám sát: Tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng thông thường;
- + Thông số giám sát: Tổng khối lượng, thành phần chất thải, số lượng; biện pháp thu gom, xử lý;
- + Thực hiện theo quy định Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Chất thải nguy hại

- + Tần suất giám sát: Cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi hàng ngày và khi có chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị chức năng thu gom, xử lý;
- + Vị trí giám sát: Nhà lưu trữ chất thải nguy hại;
- + Nội dung giám sát: Tình hình phát sinh, quản lý chất thải nguy hại;
- + Thông số giám sát: Tổng khối lượng, thành phần chất thải, số lượng; biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức/cá nhân tiếp nhận chất thải;
- + Việc quản lý chất thải thực hiện theo quy định Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

- Giám sát môi trường nước thải, môi trường không khí: Dự án không đề xuất vị trí quan trắc và số lượng mẫu môi trường.

5.2.2. Giai đoạn hoạt động:

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất thông thường
- + Tần suất giám sát: Cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi hàng ngày;
- + Vị trí giám sát: Khu vực thu gom, lưu trữ;
- + Nội dung giám sát: Tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường;
- + Thông số giám sát: Tổng khối lượng, thành phần chất thải, số lượng; biện pháp thu gom, xử lý;
- + Việc quản lý chất thải thực hiện theo quy định Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Giám sát chất thải nguy hại

- + Tần suất giám sát: Cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi hàng ngày và khi

có chuyên giao chất thải nguy hại cho đơn vị chức năng thu gom, xử lý;

+ Vị trí giám sát: Nhà lưu trữ chất thải nguy hại;

+ Nội dung giám sát: Tình hình phát sinh, quản lý chất thải nguy hại;

+ Thông số giám sát: Tổng khối lượng, thành phần chất thải, số lượng; biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức/cá nhân tiếp nhận chất thải;

+ Việc quản lý chất thải thực hiện theo quy định Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

- Giám sát chất lượng không khí

+ Tần suất giám sát: 6 tháng/lần trong suốt quá trình hoạt động;

+ Vị trí giám sát: 01 điểm trong khuôn viên nhà xưởng;

+ Thông số giám sát: Tiếng ồn, Bụi, SO₂, NO₂, CO, H₂S, NH₃;

+ Quy chuẩn so sánh:

- QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ.

- QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- Giám sát sự cố môi trường và giám sát khác

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên kiểm tra các vị trí có khả năng xảy ra sự cố môi trường và cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi hàng ngày;

+ Vị trí giám sát: Khu vực dự án;

+ Nội dung giám sát: Sự cố môi trường có thể xảy ra; công tác phòng cháy chữa cháy; an toàn điện; an toàn và vệ sinh lao động;

+ Tuân thủ theo các quy định, quy chuẩn pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn và vệ sinh lao động, an toàn điện và các quy định khác liên quan.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Việc triển khai thực hiện dự án phải đảm bảo đúng theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đầy đủ các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc các cam kết của chủ đầu tư trong báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Cam kết nguyên liệu đầu vào của dự án là nguyên liệu thứ cấp đã được xử lý đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh. Không sử dụng trực tiếp nguyên liệu thô để sản xuất phân bón; hoặc thực hiện các hoạt

động xử lý nguyên liệu thô tại dự án; hoặc nhập nguyên liệu đã qua xử lý nhưng chưa đạt yêu cầu về chất lượng nguyên liệu đầu vào.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai, an toàn điện, phòng, chống thiên tai và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; chủ động huy động nhân lực, vật lực để thực hiện nhiệm vụ ứng phó với các tình huống thiên tai, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng mất an toàn tại khu vực Dự án trong quá trình thi công và vận hành.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường đã đề xuất thực hiện.
